

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2020/DS-PT
Ngày 10-9-2020
V/v tranh kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Trung Dũng
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Đào Minh Đa Bà Trần Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2020 về việc “tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 263/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà D, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú tại: Số nhà A, ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ T, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Ngọc Đ là bà Triệu Thúy Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 10/9/2014, bà Nguyễn Thị M có cho ông Lê Ngọc Đ mượn số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Ông Đ hứa 30 ngày sau sẽ trả lại số tiền mượn nêu trên. Việc mượn tiền hai bên có làm giấy mượn tiền, ông Đ có ký tên nhận nợ. Quá thời hạn 30 ngày, ông Đ không trả như cam kết. Bà M đã nhiều lần yêu cầu trả thì ông Đ hứa nhưng vẫn không trả. Do đó, bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bị đơn trình bày:* Trước đây ông Đ có mượn của bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), có viết giấy mượn tiền, ký tên và lăn tay. Khi vay ông Đ có thể chấp cho bà M giấy tờ xe ô tô. Nhưng ông Đ đã trả hết số tiền 300.000.000 đồng cho bà M, ông Đ đã lấy lại giấy mượn tiền và xé rồi. Còn giấy mượn tiền bà M cung cấp cho Tòa án không phải giấy mượn tiền ông Đ đã ký và cũng không phải chữ ký của ông Đ. Vì vậy, ông Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà N thống nhất với lời trình bày của bị đơn ông Lê Ngọc Đ, số tiền 300.000.000 đồng ông Đ vay của bà M là số tiền ông Đ vay đưa cho công ty của ông Đ, không dùng cho việc chi tiêu trong gia đình. Nhưng ông Đ đã trả số tiền 300.000.000 đồng cho bà M. Vì vậy, việc bà M khởi kiện yêu cầu chồng bà trả số tiền 300.000.000 đồng, bà không đồng ý.

- *Người làm chứng bà Nguyễn Thị Q trình bày:* Ngày 10/9/2014, tại quán cà phê thuộc xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương bà có chứng kiến việc bà M cho ông Đ vay số tiền 300.000.000 đồng và ông Hồ Viết Đ là người viết giấy vay tiền. Khi vay, hai bên thoả thuận là 15 ngày thì trả tiền, còn việc thoả thuận về lãi hay thoả thuận nào khác thì bà không biết.

- *Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:* Ngày 10/9/2014, tại quán cà phê C thuộc xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương bà có chứng kiến việc ông Đ vay của bà M số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi bà M cho ông Đ vay 300.000.000 đồng thì ông Đ có đưa lại cho bà M số tiền 45.000.000 đồng để trả lãi suất ban đầu cho bà M. Bà không chứng kiến việc ông Đ trả tiền cho bà M. Ngoài sự việc trên, bà hoàn toàn không biết gì về việc làm ăn giữa bà M và ông Đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với bị đơn ông Lê Ngọc Đ về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Lê Ngọc Đ phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu tính lãi suất đối với ông Đ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/01/2020, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Ngọc Đ là bà Triệu Thúy Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn ông Lê Ngọc Đ đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà M và bị đơn ông Đ theo Văn bản thỏa thuận ngày 08/9/2020 như sau:

+ Hủy Giấy mượn tiền ghi ngày 10/9/2014 với chữ viết họ tên “Lê Ngọc Đ” dưới mục “người mượn tiền”.

+ Bị đơn ông Lê Ngọc Đ đồng ý giao trả số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 10/9/2020.

+ Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người chịu một nửa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ý kiến Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019 giữa ông Lê Ngọc Đ với bà Triệu Thúy Q, không có nội dung nào thể hiện việc bị đơn ông Lê Ngọc Đ ủy quyền cho bà Triệu Thúy Q kháng cáo bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì bị đơn ông Đ khẳng định việc bà Triệu Thúy Q kháng cáo là theo ý chí của bị đơn ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đ là bà Triệu Thúy Q.

- Ngày 18/4/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có lập văn bản ủy quyền cho ông Lê Trọng C được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương chứng thực cùng ngày. Ngày 07/9/2020, bị đơn ông Lê Ngọc Đ có văn bản chấm dứt Giấy ủy quyền ngày 26/6/2019 với bà Triệu Thúy Q. Cùng ngày, bị đơn ông Đ có nộp cho Tòa án Hợp đồng ủy quyền giữa bị đơn ông Đ với bà Nguyễn Thị Diễm P ký ngày 13/8/2020 tại Văn phòng Công chứng N, số D, Phường C, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ngày 08/9/2020, nguyên đơn bà M và bị đơn ông Đ đều có văn bản chấm dứt ủy quyền đối với người đại diện. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, bị đơn ông Lê Ngọc Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N và người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự trên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung vụ án: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn ông Lê Ngọc Đ đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà M và bị đơn ông Đ theo Văn bản thỏa thuận ngày 08/9/2020 như sau:

+ Hủy Giấy mượn tiền ghi ngày 10/9/2014 với chữ viết họ tên “Lê Ngọc Đ” dưới mục “người mượn tiền”.

+ Bị đơn ông Lê Ngọc Đ đồng ý giao trả số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 10/9/2020.

+ Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người chịu một nửa theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy tại Tòa án cấp phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.275.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Do yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Lê Ngọc Đ là không có căn cứ nên ông Đ phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về án phí dân sự sơ thẩm nên nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Ngọc Đ là bà Triệu Thúy Q.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M với bị đơn ông Lê Ngọc Đ như sau:

+ Hủy Giấy mượn tiền ghi ngày 10/9/2014 với chữ viết họ tên “Lê Ngọc Đ” dưới mục “người mượn tiền”.

+ Bị đơn ông Lê Ngọc Đ đồng ý giao trả số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 10/9/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Lê Ngọc Đ phải nộp chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.275.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí ông Đình đã nộp.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007106 ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương (ông Nguyễn Trọng C nộp thay). Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bị đơn ông Lê Ngọc Đ phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

6. Về án phí phúc thẩm: Bà Triệu Thúy Q (người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Ngọc Đ) phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043080 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương (ông Lê Ngọc Đ nộp thay).

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. P;
- TAND H. P;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng